

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
 ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Hành vi Tổ chức		
Mã học phần:	71K27TAML03 71K27TAML02 71K27TAML01	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71MANA30043_02		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	10	ngày
<input type="checkbox"/> Cá nhân	<input checked="" type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho va ten SV_.....</i>		

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Tổng hợp mô hình tư duy phê phán và các kỹ năng liên quan đến các vấn đề trong môi trường kinh doanh.	Tiểu luận	30	Đặt vấn đề	3	Đặt vấn đề
CLO3	Vận dụng đặc điểm và năng lực thể hiện hành vi tổ chức của một cá nhân tại nơi làm việc có thể thành công trong chuyên môn và trở thành một nhà lãnh đạo tiềm năng trong tương lai.	Tiểu luận	50	Kết quả nghiên cứu	5	Kết quả nghiên cứu
CLO7	Đánh giá một số mô hình văn hóa tổ chức và xác định các chiến lược tổ chức, thể hiện cách	Tiểu luận	20	Kết luận, kiến nghị	2	Kết luận, kiến nghị

	thay đổi văn hóa tổ chức					
--	--------------------------	--	--	--	--	--

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Nhóm sinh viên (3-5 sinh viên/nhóm) chọn một trong số các chủ đề/nội dung trong phạm vi môn học “Hành vi tổ chức” theo gợi ý dưới đây để nghiên cứu và viết báo cáo:

- 1) Quản lý chất lượng đồng bộ, vai trò của hành vi tổ chức (HVTC) đến quản lý chất lượng đồng bộ của tổ chức/công ty/Doanh nghiệp.
- 2) Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của cá nhân trong tổ chức. Mô tả sự thỏa mãn với hiệu suất của cá nhân trong công việc.
- 3) Trình bày mối quan hệ giữa thái độ và hành vi. Phân tích mô hình 5 tính cách cơ bản của cá nhân và mối quan hệ giữa chúng với hành vi cá nhân trong tổ chức.
- 4) Vận dụng quy trình 6 bước ra quyết định cho 1 doanh nghiệp, công ty cụ thể để nâng cao hiệu quả ra quyết định của công ty đó.
- 5) Ứng dụng các phương pháp thúc đẩy tính sáng tạo trong ra quyết định cá nhân trong công ty, doanh nghiệp. Phân tích những hạn chế của tổ chức trong ra quyết định cá nhân.
- 6) Làm sáng tỏ các khái niệm: động lực, tạo động lực, quá trình tạo động lực. Phân tích một số học thuyết nền tảng để tạo động lực cho nguồn nhân lực của Công ty, doanh nghiệp.
- 7) Phân tích một số hạn chế trong việc tạo động lực cho người lao động ở Việt Nam hiện nay và trình bày một số biện pháp nhằm tạo động lực cho người lao động Việt Nam ở các tổ chức, doanh nghiệp, Công ty.
- 8) Phân tích và chứng minh hành vi của cá nhân trong nhóm thay đổi theo vai trò mà họ đảm nhiệm. Sự hiểu biết về vai trò có ý nghĩa như thế nào với nhà quản lý và lãnh đạo?
- 9) Phân tích ưu, nhược điểm của nhóm so với quyết định của cá nhân. Tư duy nhóm là gì và nó ảnh hưởng như thế nào đến việc ra quyết định nhóm?
- 10) Để tăng hiệu quả của quá trình ra quyết định nhóm, các nhà lãnh đạo và quản lý cần làm gì?
- 11) Xác định ảnh hưởng của thông tin nội bộ đến sự phát triển của doanh nghiệp. Xây dựng một số biện pháp truyền thông nội bộ trong doanh nghiệp, công ty, tổ chức.
- 12) Giải thích tầm quan trọng về độ phong phú của các kênh nhằm cải thiện kỹ năng truyền thông. Xác định những cản trở chính cho truyền thông hiệu quả và hướng khắc phục.
- 13) Tương phản giữa lãnh đạo và quyền lực. Những nguyên nhân tạo nên tính phụ thuộc trong mối quan hệ quyền lực.
- 14) Định nghĩa về mâu thuẫn. Phân biệt các quan điểm về mâu thuẫn theo truyền thống, theo mối quan hệ con người và theo quan điểm tương tác.
- 15) Định nghĩa văn hóa tổ chức, Cấp độ văn hóa tổ chức, danh nghiệp. Vai trò của văn hóa doanh nghiệp trong 1 công ty cụ thể.

16) Các dạng văn hóa doanh nghiệp. Các nhân tố tác động đến văn hóa doanh nghiệp, tổ chức.

17) Các giai đoạn và cơ cấu thay đổi văn hóa doanh nghiệp. Dẫn chứng cụ thể bằng 1 doanh nghiệp, công ty, tổ chức cụ thể.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

2.1. Về cấu trúc tiểu luận

Trang bìa

Mục lục

Trang đánh giá điểm/lời nhận xét của GV

I. Đặt vấn đề/Giới thiệu

1. Lí do chọn vấn đề/đề tài

2. Mục tiêu nghiên cứu

3. Phương pháp nghiên cứu

II. Kết quả nghiên cứu/Nội dung (*cần có/trình bày lí luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu*)

2.1.

2.1.1.

2.2.

.....

III. Kết luận và khuyến nghị

Tài liệu tham khảo

2.2. Về hình thức trình bày

- Độ dài của tiểu luận: Tối thiểu 15 trang, tối đa 20 trang A4. Trong đó phần “I. Đặt vấn đề” từ 2-3 trang; phần “II. Nội dung” từ 10-15 trang; phần “III. Kết luận và khuyến nghị”: 2-3 trang.

- Font chữ: Time New Roman

- Size chữ: 13

- Cách dòng: 1.5 lines

- Căn đều văn bản

- Căn lề: Lề trên, lề dưới, lề phải 2cm, lề trái 3cm

- Đánh số trang: ở giữa cuối trang (*bắt đầu đánh số trang từ phần I. Đặt vấn đề*)

- Lưu ý: Không chạy nội dung trên Header và Footer

2.3. Lưu ý chung

- Không được Copy – Paste, nếu phát hiện sẽ đánh giá 0 điểm;

- Tỷ lệ trùng lặp cho phép: tối đa 30%.

- Nội dung tiểu luận cần được hệ thống hóa, khái quát hóa từ các tài liệu tham khảo khác nhau và các phân tích, nhận định của nhóm. Nội dung/y nào được trích dẫn từ tài liệu nào cần trích nguồn cụ thể, chính xác và phải được liệt kê đầy đủ ở phần “Tài liệu tham khảo”.

3. Rubric và thang điểm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8.1 – 10 đ	Khá Từ 6.1 – 8 đ	Trung bình Từ 4,1 – 6 đ	Yếu dưới 4 đ
Đặt vấn đề, xác định mục tiêu và phương pháp nghiên cứu	20	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không trình bày được
Phân tích nội dung, giải quyết vấn đề	40	Đầy đủ, rõ ràng và chính xác	Đúng nhưng còn sai sót nhỏ	Còn sai sót quan trọng	Không giải quyết được
Trình bày được quan điểm riêng khi phân tích nội dung	20	Có nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có khá nhiều quan điểm riêng, rõ ràng và chính xác	Có ít quan điểm riêng, nhưng rõ ràng và chính xác	Không có quan điểm riêng
Hình thức trình bày	20	Trình bày đầy đủ, sạch sẽ, đúng quy định	Trình bày đầy đủ nhưng còn sai sót	Trình bày chưa đầy đủ và còn sai sót	Không trình bày được

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Phạm Văn Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh